

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG HÒA
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HSST
Ngày 22/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đàm Văn Chung và bà La Thị Phương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Mã Thư Viện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa tham gia phiên tòa: bà Đàm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa mở phiên tòa xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2023/TLST-HS ngày 29/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/HSST-QĐTA ngày 08/8/2023 tại Trường Tiểu học và THCS Triệu Ấu, xã Bế Văn Đàn, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Ma Văn C - sinh ngày 27/11/1993.

Nơi cư trú: xóm B, xã Đ, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông dân; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Ma V (sinh năm 1970); Con bà: Hứa Thị Đ (sinh năm 1972); Vợ, con: Chưa có; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba anh chị em.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/02/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Hòa đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn V - sinh năm 1987

Nơi cư trú: Bản K, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

2. Lý H - sinh năm 1998

Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 16/02/2023, Tổ tuần tra kiểm soát của Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Tà Lùng chủ trì phối hợp với Công an xã Bế Văn Đàn và Công an huyện Quảng Hòa thực hiện nhiệm vụ tại khu vực bờ sông xóm Bắc Vọng, xã Bế Văn Đàn, huyện Quảng Hòa phát hiện Nguyễn V - sinh năm 1987, Lương Minh H - sinh năm 1999 (đều trú tại xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng) và Lý V - sinh năm 1998 (trú tại Bản N, xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng) có nhiều biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, qua kiểm tra cả 03 đối tượng đều khai nhận đang đi ra bờ sông Bắc Vọng để mua ma túy với Ma Văn C - sinh năm 1993, trú tại xóm B, xã Đ về để bản thân sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc đồng thời tiến hành kiểm tra khu vực bờ sông Bắc Vọng thì phát hiện một nhóm người đang tụ tập ở bờ sông. Khi phát hiện lực lượng chức năng các đối tượng đã bỏ chạy, tổ công tác tiến hành truy đuổi, không chế được Ma Văn C. Trong quá trình không chế thì C đã dùng tay trái ném 02 gói giấy bạc màu vàng: 01 gói rơi xuống nước sông chảy xiết, 01 gói rơi xuống đất. Chiều khai nhận gói giấy bạc màu vàng đó là ma túy, loại Heroine chuẩn bị bán cho Nguyễn V và Lý H thì bị lực lượng chức năng phát hiện, lập biên bản và thu giữ vật chứng.

Vào hồi 15 giờ 30 phút cùng ngày, Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Tà Lùng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ma Văn C tại xóm Bắc Vọng, xã Bế Văn Đàn, kết quả thu giữ 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng; 11 mảnh giấy bạc đã được vo tròn; 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có 11 mảnh giấy bạc màu vàng kích thước 02x02cm; 01 mẫu nilon màu đen; 02 mẫu giấy bạc màu trắng đều có bám dính chất màu đen; 01 con dao nhỏ (một đầu nhọn, một đầu tù) và số tiền 2.000.000 đồng.

Ngày 16/02/2023 tiến hành cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Ma Văn C khi khám nghiệm hiện trường có khối lượng: 0,013 gam; vật chứng thu giữ khi khám xét nhà ở có khối lượng: 0,030 gam.

Kết luận giám định số: 96/KL-KTHS ngày 20/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “02 mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine”.

Quá trình điều tra, Ma Văn C khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 16/02/2023, Chiều mượn xe mô tô biển kiểm soát 11F8-6398 của ông Ma V (bồ đề của C) để đi chơi nhưng mục đích đi tìm mua Heroine về để sử dụng và bán kiếm lời, C điều khiển xe mô tô đến địa phận xóm Sộc Khâm, xã Đức Hồng, huyện Trùng Khánh thì gặp một người đàn ông không quen biết, khoảng 40 tuổi đang ngồi cạnh đường, C dừng xe lại và hỏi “có lấy được đồ không” (đồ ở đây nghĩa là ma túy), người đàn ông trả lời “có”. C đưa cho người đó 500.000 đồng, người đó nhận tiền và bảo C “đợi một lúc”. Sau đó người đàn ông đi vào phía trong làng khoảng 10 phút thì quay lại đưa cho Chiều 04 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng, C không mở ra kiểm tra nhưng biết bên trong là ma túy, loại Heroine. Sau đó C đưa cho người đàn ông đó 01 gói ma túy để trả công. Còn 03 gói, C cất vào túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Đến nhà, C đem số ma túy vừa mua được ra đồ dòn vào với nhau rồi tách lấy ra một ít để sử dụng, sau đó gói lại rồi cất vào túi quần bên trái đang mặc. Đến khoảng 10 giờ ngày

16/02/2023, khi C đang ở nhà thì có Nguyễn V và Lý H (cùng trú tại huyện Hạ Lang) gọi điện thoại cho C để hỏi mua ma túy. C đồng ý và hẹn V và H ra gốc cây vôi bờ sông Bắc Vọng cách phía sau nhà của C khoảng 300m để giao dịch. Sau đó C lấy số ma túy trong túi quần ra chia thành 03 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng. Sau khi chia xong C cất 01 gói vào túi nilon màu vàng rồi để dưới kệ tivi trong phòng khách của gia đình, rồi cầm 02 gói còn lại bằng tay trái đi ra điểm hẹn để bán cho V và H. Khi ra đến điểm hẹn, C đang đợi V, H đến để giao dịch thì bị lực lượng chức năng đến kiểm tra. Do lo sợ nên C đã dùng tay ném 02 gói ma túy ra khỏi người (01 gói rơi xuống đất, 01 gói rơi xuống nước sông chảy xiết), định bỏ chạy thì bị lực lượng chức năng bắt giữ.

Trước đó, Ma Văn C đã bán trái phép chất ma túy nhiều lần, cho nhiều người nghiện khác nhau, hình thức giao dịch qua điện thoại, C đồng ý và hẹn địa điểm giao dịch tại bờ sông Bắc Vọng, đưa ma túy và nhận tiền. Cụ thể đã bán ma túy như sau:

Bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn V (trú tại: Bản Khu, xã Thị Hoa, huyện Hạ Lang) 01 lần vào buổi trưa ngày 03/02/2023 và 01 lần vào buổi trưa ngày 12/02/2023, mỗi lần 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng/ 01 gói.

Đến buổi trưa ngày 13/02/2023, Ma Văn C tiếp tục bán trái phép chất ma túy cho Lý H (trú tại: Bản Nha, xã Cô Ngân, huyện Hạ Lang) 01 gói với giá 200.000 đồng.

Nguồn gốc số ma túy này và số ma túy bán cho V vào ngày 12/02/2023 là do C đi mua với một người đàn ông không quen biết tại xã Thông Huệ, huyện Trùng Khánh vào khoảng 17 giờ ngày 11/02/2023 với số tiền 500.000 đồng. Số ma túy này đem về C bán cho V và H mỗi người 01 gói, số còn lại C sử dụng cho bản thân hết. Còn số ma túy bán cho V vào ngày 03/02/2023, C cũng đi mua tại xã Thông Huệ, huyện Trùng Khánh với một người đàn ông không quen biết với số tiền 500.000 đồng. Do thời gian đã lâu nên C không nhớ mua vào ngày nào. Số ma túy này đem về C bán cho V 01 gói, ngoài ra còn bán cho một số người nghiện khác, nhưng C không biết họ tên địa chỉ của những người nghiện này, mỗi lần bán 01 gói với giá 200.000 đồng. Tổng cộng qua các lần bán ma túy, bị cáo đã thu lợi bất chính 600.000,đ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Ma Văn C vào ngày 11/02/2023 và người đàn ông đi mua ma túy giúp C ngày 16/02/2023 (theo lời khai của C), trong quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để xử lý.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội bị cáo theo như Cáo trạng số 24/CT-VKSQH ngày 26/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ma Văn C từ 07 đến 08 năm tù. Không xử phạt tiền (bổ sung) do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo đều phù hợp với bản tự khai, biên bản hỏi cung, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ khi bắt quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 16/02/2023, bị cáo Ma Văn C có hành vi chuẩn bị bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn V và Lý H thì bị lực lượng chức năng kiểm tra và khám xét phát hiện thu giữ 02 gói ma túy, loại Heroine có tổng khối lượng là 0,043 gam. Trước đó từ ngày 03/02/2023 đến ngày 13/02/2023, Ma Văn C đã bán trái phép chất ma túy cho nhiều người nghiện khác nhau. Cụ thể bán cho Nguyễn V 02 lần mỗi lần 01 gói với giá 200.000 đồng/ 01 gói; bán cho Lý H 01 gói với giá 200.000 đồng. Tổng 03 lần bán trái phép chất ma túy, C thu lợi bất chính số tiền 600.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Ma Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng số 24/CT-VKSQH ngày 26/6/2023 của VKSND huyện Quảng Hòa truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ma Văn C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy và là mặt hàng nhà nước cấm mua bán, nhưng do hám lợi, bị cáo đã mua ma túy về để nhằm mục đích vừa sử dụng vừa bán cho nhiều người, điều đó góp phần làm gia tăng các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trong khu vực, bị quần chúng nhân dân lên án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy, vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, do đó bị cáo sẽ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Không áp dụng hình phạt tiền (bổ sung) vì bị cáo không có thu nhập. Vì vậy khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét cân nhắc.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng các điều luật, mức hình phạt tù đối với bị cáo và xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ pháp luật.

[5] Phần tranh luận bị cáo đã nhận tội và không có ý kiến tranh luận.

[6] Phần nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì thư niêm phong mặt trước ghi: “Số 96/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Ma Văn C - hành vi mua bán trái phép chất ma túy”; 01 (một) phong bì thư niêm phong mặt trước ghi: “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu của Ma Văn C ngày 16/02/2023”; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng khi khám xét phát hiện tại giường ngủ Ma Văn C ngày 16/02/2023”; 01 (một) con dao nhỏ đã qua sử dụng (một đầu nhọn, một đầu tù) được bị cáo dùng để chia ma túy và cắt giấy bạc. Đây là vật chứng của vụ án, là chất ma túy hoàn lại sau giám định, nhà nước cấm lưu hành và là dụng cụ bị cáo chia ma túy, vì vậy cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với số tiền 600.000 đồng do bị cáo hưởng lợi từ việc bán trái phép chất ma túy mà có, sẽ bị truy thu để sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động, loại bàn phím bấm, màu đen, nhãn hiệu ITEL máy đã qua sử dụng, được bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy, vì vậy cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng có nguồn gốc do bị cáo làm thuê tích cóp mà có, vì vậy sẽ trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Ma Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Ma Văn C 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/02/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư niêm phong mặt trước ghi: “Số 96/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Ma Văn C - hành vi mua bán trái phép chất ma túy”; 01 (một) phong bì thư niêm phong mặt trước ghi: “Giấy gói và vỏ niêm phong ban đầu của Ma Văn C ngày 16/02/2023”; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng khi khám xét phát hiện tại giường ngủ

Ma Văn Chiêu ngày 16/02/2023”; 01 (một) con dao nhỏ đã qua sử dụng (một đầu nhọn, một đầu tù).

- Tịch thu để phát mại sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động bàn phím bấm, màu đen, nhãn hiệu ITTEL máy đã qua sử dụng.

- Truy thu 600.000,đ do bị cáo bán ma túy mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo 2.000.000 đồng, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Số vật chứng hiện đang được tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, sẽ được đưa ra thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Quảng Hòa;
- Công an huyện Quảng Hòa;
- Chi Cục THADS huyện QH;
- Đoàn Biên phòng CKQT Tà Lùng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp